

ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI NGƯỜI NHẬN CON NUÔI, HỒ SƠ CỦA NGƯỜI NHẬN CON NUÔI TRONG NƯỚC

(Điều 14, Điều 16, Điều 17, Điều 19 Luật Nuôi con nuôi 2010
Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 25/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)



Theo quy định của pháp luật, có thể hiểu nuôi con nuôi là việc xác lập quan hệ cha, mẹ và con giữa người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi. Mục đích của việc nuôi con nuôi là nhằm xác lập quan hệ cha, mẹ và con lâu dài, bền vững, vì lợi ích tốt nhất của người được nhận làm con nuôi, bảo đảm cho con nuôi được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong môi trường gia đình. Để được nhận con nuôi, người nhận nuôi phải đáp ứng các điều kiện về nhân thân, độ tuổi, kinh tế, sức khỏe, mục đích nuôi dưỡng theo quy định tại Luật Nuôi con nuôi 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI NGƯỜI NHẬN CON NUÔI

1. Người nhận con nuôi phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- Hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên;
- Có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi;
- Có tư cách đạo đức tốt.



2. Những người sau đây không được nhận con nuôi:



- Đang bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên;
- Đang chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh;
- Đang chấp hành hình phạt tù;

- Chưa được xóa án tích về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác; ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình; dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên vi phạm pháp luật; mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em.

3. Trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi thì không áp dụng quy định phải hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên và có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi.

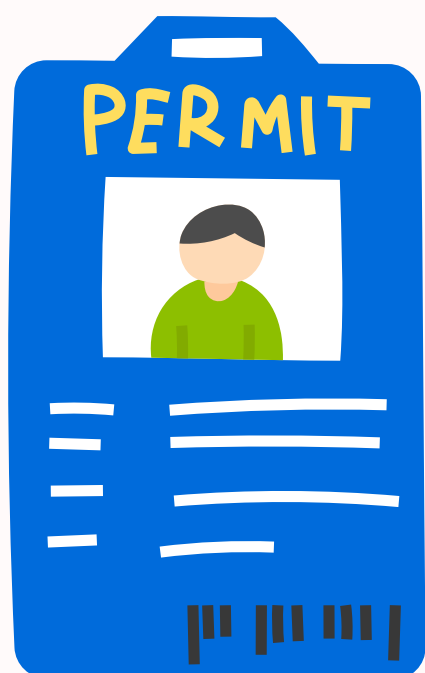
ĐĂNG KÝ NHU CẦU NHẬN CON NUÔI

Công dân Việt Nam có nguyện vọng và đủ điều kiện nhận con nuôi theo quy định của Luật này nhưng chưa tìm được trẻ em để nhận làm con nuôi thì đăng ký nhu cầu nhận con nuôi với Sở Tư pháp nơi người đó thường trú; nếu có trẻ em để giới thiệu làm con nuôi thì Sở Tư pháp giới thiệu đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em đó thường trú để xem xét, giải quyết.

HỒ SƠ CỦA NGƯỜI NHẬN CON NUÔI

Hồ sơ của người nhận con nuôi gồm có:

- 1** Đơn xin nhận con nuôi;
- 2** Bản sao Hộ chiếu, Giấy chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ có giá trị thay thế;
- 3** Phiếu lý lịch tư pháp;
- 4** Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân;



- 5** Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp; văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú cấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 của Luật Nuôi con nuôi 2010.

HỒ SƠ CỦA NGƯỜI NHẬN CON NUÔI

- 1** Người nhận con nuôi phải thực hiện thủ tục đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã nơi người được giới thiệu làm con nuôi thường trú hoặc nơi người nhận con nuôi thường trú.
- 2** Thời hạn giải quyết việc nuôi con nuôi là 24 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

